

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 688/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2020

V/v “Tranh chấp về
xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lan Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Phạm Thị Trinh

2/ Ông Phan Lê Huy Hoàng

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T:* Bà Lê Trương Hà Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 526/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quan Anh T1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 583 đường G, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Lý Nguyệt D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 888/67/42A1 đường L, Phường T2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Trần V, sinh năm 1978

Địa chỉ: 177/2 đường Đ, Phường B, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn – ông Lê Quan Anh T1 trình bày:

Ông và bà Lý Nguyệt D có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2014 nhưng sau đó chia tay. Năm 2017 theo ông được biết thì bà D có đăng ký kết hôn với ông Phạm Trần V nhưng không chung sống và cũng không có quan hệ vợ chồng, đến năm 2019 thì bà D và ông V thuận tình ly hôn. Trong thời gian năm 2019 thì ông và bà D có nối lại quan hệ tình cảm và bà D có mang thai. Ngày 27/5/2020 thì bà D có sinh 01 bé trai tại bệnh viện An Sinh theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyển số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Lý Nguyệt D.

Ông nhận thấy bé trai do bà D sinh ra ngày 27/5/2020 tại bệnh viện An Sinh theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyển số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020 là con ruột của ông và bà D trong thời gian ông và bà D có quan hệ tình cảm.

Ông có yêu cầu giám định ADN của ông và bé trai do bà D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyền số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020 và kết luận giám định ghi rõ ông là cha ruột của bé trai do bà D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyền số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận ông là cha của bé trai do bà D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyền số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020 là con ruột của ông và bà D. Do bé chưa có giấy khai sinh nên chưa có họ và tên cụ thể.

Do bận công việc nên ông xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – bà Lý Nguyệt D trình bày:

Bà thống nhất với nguyên đơn về việc thời gian hai bên có quan hệ tình cảm nam nữ và trong thời gian đó bà có mang thai sau đó sinh bé trai theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyền số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020.

Căn cứ vào kết luận giám định ADN thì bé trai do bà sinh ra là con của bà và ông Lê Quan Anh T1. Nhưng bà cho rằng bà đủ điều kiện nuôi con nên không cần xác nhận ông T1 là cha ruột của đứa bé và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Do bận chăm con nhỏ nên bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trần V trình bày:

Ông và bà D có đăng ký kết hôn nhưng không tổ chức lễ cưới, không chung sống và thực tế không có phát sinh quan hệ giữa nam và nữ. Do đó ông không thể có con chung với bà D. Ông yêu cầu Tòa án căn cứ vào kết luận giám định ADN và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Do bận công việc nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày: Yêu cầu Tòa án công nhận ông là cha ruột của bé trai do bà D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyền số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Lý Nguyệt D là con ruột của ông và bà D. Do bé chưa có giấy khai sinh nên chưa có họ và tên cụ thể.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các nội dung đã trình bày: Bà có đủ điều kiện nuôi con nên không cần xác nhận ông Lê Quan Anh T1 là cha ruột của đứa bé, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các nội dung đã trình bày: Ông không có quan hệ nam nữ với bà D trong thời kỳ hôn nhân nên không thể có con chung với bà D. Do đó, bé trai do bà D sinh ra không phải là con của ông. Ông yêu cầu Tòa án căn cứ vào kết luận giám định ADN và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Lê Quan Anh T1 có đơn yêu cầu tranh chấp về xác định cha cho con đối với bị đơn bà Lý Nguyệt D. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn ông Lê Quan Anh T1, bị đơn bà Lý Nguyệt D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trần V.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Lý Nguyệt D hiện đang cư trú tại quận T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận T là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung: nguyên đơn ông Lê Quan Anh T1 yêu cầu Tòa án công nhận ông là cha ruột của trẻ trai do bà Lý Nguyệt D sinh ra theo Giấy chứng sinh số 2000878; quyển số 9 do bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020 là con ruột của ông. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện giữa ông Lê Quan Anh Tuấn và bà Lý Nguyệt D có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2014; Năm 2017 bà D kết hôn với ông Phạm Trần V nhưng cả hai chỉ đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới và chưa chung sống như vợ chồng; Năm 2019, bà D và ông V thuận tình ly hôn theo Quyết định số 0639/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, lúc này ông Tuấn và bà D có tiếp tục quan hệ tình cảm nam nữ. Đến ngày 27/5/2020, bà D sinh một trẻ trai, giấy chứng sinh số 2000878; quyển số 9 do Bệnh viện An Sinh cấp ngày 28/5/2020. Hiện trẻ chưa làm giấy khai sinh nên chưa được đặt tên. Căn cứ bản Kết luận giám định số: 3592/C09B ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận ông Lê Quan Anh Tuấn là cha ruột của trẻ trai sinh ngày 27/5/2020 (Giấy chứng sinh số: 2000878, quyển số 9 của Bệnh viện An sinh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Lý Nguyệt D).

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Quan Anh T1 về việc yêu cầu công nhận trẻ trai sinh ngày 27/5/2020 theo Giấy chứng sinh số: 2000878, quyển số 9 của Bệnh viện An sinh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Lý Nguyệt D là con của ông T1 là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: đây là trường hợp được miễn nộp án phí dân sự theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 89; Điều 101, Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 25 và Điều 44 Luật Hộ tịch;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Công nhận trẻ trai sinh ngày sinh ngày 27/5/2020 theo Giấy chứng sinh số: 2000878, quyển số 9 do Bệnh viện An sinh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Lý Nguyệt D là con của ông Lê Quan Anh T1.

Ông Lê Quan Anh T1 được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký nhận cha con đối với trẻ trai sinh ngày 27/5/2020 theo Giấy chứng sinh số: 2000878, quyển số 9 do Bệnh viện An sinh cấp ngày 28/5/2020 cho bà Lý Nguyệt D.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Hoàn lại cho ông Lê Quan Anh T1 số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Quan Anh T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016601 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận T thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Quận T; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc